

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Số: 2366/QĐ-TCHQ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 26 tháng 07 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỦA TỔNG CỤC HẢI QUAN THUỘC CỤC TÀI VỤ -
QUẢN TRỊ**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1068/QĐ-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Tài vụ - Quản trị trực thuộc Tổng cục Hải quan;

Căn cứ Quyết định số 2298/QĐ-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phân cấp, ủy quyền và tổ chức thực hiện đối với lĩnh vực tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng, kiểm tra, kiểm toán nội bộ, ứng dụng công nghệ thông tin, mua sắm tập trung trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, dự án vay nợ, viện trợ thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2442/QĐ-BTC ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2298/QĐ-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phân cấp, ủy quyền và tổ chức thực hiện đối với lĩnh vực tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng, kiểm tra, kiểm toán nội bộ, ứng dụng công nghệ thông tin, mua sắm tập trung trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, dự án vay nợ, viện trợ thuộc Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Tài vụ - Quản trị và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng của Tổng cục Hải quan thuộc Cục Tài vụ - Quản trị.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3863/QĐ-TCHQ ngày 27/12/2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng của Tổng cục Hải quan thuộc Vụ Tài vụ - Quản trị.

Điều 3. Cục trưởng Cục Tài vụ - Quản trị, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Chánh Văn phòng Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/cáo);
- Lãnh đạo TCHQ;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc TCHQ;
- Lưu: VT, Vụ TCCB (10b).

Nguyễn Văn Cẩn

QUY CHẾ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CỦA TỔNG CỤC HẢI QUAN THUỘC CỤC TÀI VỤ - QUẢN TRỊ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2366/QĐ-TCHQ ngày 26/7/2016 của Tổng cục trưởng Tổng
cục Hải quan)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng của Tổng cục Hải quan là đơn vị thuộc Cục Tài vụ - Quản trị có chức năng giúp Cục trưởng Cục Tài vụ - Quản trị thực hiện nhiệm vụ triển khai các dự án đầu tư xây dựng do Cục Tài vụ - Quản trị làm chủ đầu tư.

I. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng của Tổng cục Hải quan (gọi tắt là Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng) trong việc thực hiện nhiệm vụ triển khai các dự án đầu tư xây dựng do Cục Tài vụ - Quản trị làm chủ đầu tư.

Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng chịu trách nhiệm toàn diện theo quy định của pháp luật trước Chủ đầu tư, cấp Quyết định đầu tư và pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chủ trì thực hiện và phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các công việc sau:
 - Trình chủ trương đầu tư, quy hoạch đầu tư xây dựng;
 - Đăng ký kế hoạch đầu tư xây dựng cho dự án;
 - Thủ tục về giao, nhận đất xây dựng, đền bù, giải phóng mặt bằng;
 - Thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ quy hoạch, thỏa thuận phòng cháy chữa cháy, cấp điện, cấp nước, thoát nước, môi trường, thẩm định dự án...;
2. Thực hiện các thủ tục, đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng công trình;
3. Tổ chức lập, thẩm định trình Cục trưởng Cục Tài vụ - Quản trị phê duyệt: Nhiệm vụ thiết kế, phương án, nhiệm vụ khảo sát, dự toán chuẩn bị đầu tư, kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư;
4. Lập, trình Cục trưởng Cục Tài vụ - Quản trị đề trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt quy mô đầu tư xây dựng, kế hoạch tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc, kết quả tuyển phương án kiến trúc và tổ chức triển khai thi tuyển phương án kiến trúc;

5. Tổ chức lập, thẩm tra, thẩm định; kiểm tra; trình Cục trưởng Cục Tài vụ - Quản trị để trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng (nếu có), kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu của dự án;

6. Trình Cục trưởng Cục Tài vụ - Quản trị: quyết định thành lập Ban Quản lý dự án đối với từng dự án đầu tư xây dựng cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 3 Quy chế này; Quy chế phối hợp giữa Chủ đầu tư và đơn vị sử dụng; Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng với Ban Quản lý dự án.

Thành phần Ban Quản lý dự án từng dự án cụ thể gồm: 01 Lãnh đạo Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng làm Trưởng ban, 01 Lãnh đạo đơn vị quản lý, sử dụng công trình làm Phó Trưởng ban, một số Phó trưởng ban, các thành viên khác là công chức, người lao động của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng, và công chức, viên chức của đơn vị quản lý, sử dụng công trình;

7. Tổ chức lập, thẩm tra, thẩm định; kiểm tra; trình Cục trưởng Cục Tài vụ “Quản trị để trình cấp quyết định đầu tư theo phân cấp phê duyệt: thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán; điều chỉnh thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán theo quy định;

8. Trình Cục trưởng Cục Tài vụ - Quản trị xem xét phê duyệt chủ trương lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu;

9. Tổ chức lập, thẩm định, trình Cục trưởng Cục Tài vụ - Quản trị phê duyệt: hồ sơ mời thi tuyển phương án kiến trúc, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ chào hàng cạnh tranh, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu, kế hoạch chi tiết tổ chức lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu, quyết định xử lý tình huống trong đấu thầu;

10. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn là bên mời thầu đối với tất cả các gói thầu của dự án;

11. Quản lý và sử dụng chi phí quản lý dự án, chi phí đầu tư xây dựng công trình và nguồn chi phí khác theo đúng chế độ quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, tài sản;

12. Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán chi quản lý đầu tư xây dựng công trình từ nguồn chi phí quản lý dự án trích trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình;

13. Tổ chức thực hiện, ký:

+ Thương thảo hợp đồng; hoàn thiện, ký kết hợp đồng; quyết toán, thanh lý hợp đồng, điều chỉnh hợp đồng;

+ Trình Cục trưởng Cục Tài vụ - Quản trị trước khi thực hiện: Xử lý thưởng phạt, bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng; tạm dừng, chấm dứt hợp đồng.

14. Tổ chức kiểm tra, ký xác nhận hồ sơ thiết kế, dự toán;

15. Tổ chức kiểm tra, xác nhận chấp thuận biện pháp, tiến độ thi công của các Nhà thầu;
16. Lập, phê duyệt: Hồ sơ tạm ứng, thanh toán khối lượng công việc hoàn thành theo quy định của pháp luật;
17. Lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách hàng năm;
18. Tổ chức, ký nghiệm thu: Hoàn thành hạng mục công trình, công trình bàn giao đưa vào sử dụng, sản phẩm của các nhà thầu tư vấn;
19. Tổ chức: Lập hồ sơ quyết toán, kiểm toán trình Cục trưởng Cục Tài vụ - Quản trị để trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành;
20. Lập hồ sơ trình Cục trưởng Cục Tài vụ - Quản trị để trình cấp có thẩm quyền quyết định chuyển giao tài sản cho đơn vị sử dụng công trình;
21. Lập báo cáo quản lý đầu tư xây dựng theo chế độ quy định; cung cấp đầy đủ tài liệu liên quan đến dự án hoàn thành theo yêu cầu của cơ quan thẩm tra (kiểm toán); thực hiện quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ dự án đã triển khai theo quy định của pháp luật;
22. Chủ trì phối hợp với đơn vị quản lý sử dụng thực hiện công tác bảo hành và các công việc liên quan trong thời gian bảo hành công trình;
23. Tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận, báo cáo kết quả thực hiện và chịu sự thanh tra, kiểm tra của Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
24. Thay mặt Chủ đầu tư thực hiện xử lý các tranh chấp pháp lý, rủi ro pháp lý phát sinh trong quá trình thực hiện dự án;
25. Phê duyệt, quản lý tiến độ thi công của công trình theo quy định, trường hợp xét thấy tổng tiến độ các gói thầu được lựa chọn theo hình thức đấu thầu rộng rãi bị kéo dài thì phải trình Chủ đầu tư để xử lý theo quy định;
26. Trường hợp phát hiện các phát sinh, sai sót, bất hợp lý về thiết kế, trong quá trình thi công xây dựng công trình yêu cầu nhà thầu thiết kế xử lý theo quy định, khi vượt quá thẩm quyền thì trình Cục trưởng Cục Tài vụ - Quản trị trước khi thực hiện;
27. Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình;
28. Thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng tuân thủ theo quy định pháp luật, chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, tiết kiệm chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường trong xây dựng;
29. Tổ chức thanh lý tài sản, vật kiến trúc theo quy định thuộc dự án và phá dỡ di chuyển tài sản, vật kiến trúc (nếu có);

30. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng chủ trì phối hợp với đơn vị quản lý sử dụng công trình để triển khai thực hiện theo đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao;

31. Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

II. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý dự án đối với từng dự án đầu tư xây dựng cụ thể (gọi tắt là Ban Quản lý dự án)

Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm trước Trường ban Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng, Cục trưởng Cục Tài vụ - Quản trị và pháp luật về quá trình tổ chức thi công xây dựng các hạng mục công trình theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm về số liệu, kết quả công việc trước khi trình duyệt.

Ban Quản lý dự án có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Kiểm tra các đơn vị tư vấn thực hiện trên hiện trường theo nội dung hợp đồng đã ký kết và quy định của pháp luật;

2. Phối hợp với đơn vị tư vấn giám sát triển khai các công việc:

a) Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình; năng lực của nhà thầu; nhân lực, thiết bị thi công; hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu theo quy định của pháp luật;

b) Kiểm tra, giám sát chất lượng của vật tư, vật liệu và thiết bị lắp đặt vào công trình do nhà thầu thi công xây dựng công trình cung cấp; kiểm tra biện pháp thi công của nhà thầu.

Trường hợp phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế công trình phải yêu cầu nhà thầu thiết kế xử lý trước khi trình Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng để yêu cầu nhà thầu thiết kế xử lý theo quy định.

3. Phối hợp với Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng và các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình;

4. Xác nhận bản vẽ hoàn công;

5. Tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng kịp thời sau khi có phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công, bao gồm: nghiệm thu từng công việc xây dựng, bộ phận công trình xây dựng, từng giai đoạn trong quá trình thi công xây dựng; nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, báo cáo Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng nghiệm thu công trình xây dựng để đưa vào sử dụng;

6. Kiểm tra chất lượng công trình theo quy định, trường hợp cần thiết, trình Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng đề trình Chủ đầu tư duyệt tổ chức kiểm định lại chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình và công trình xây dựng;

7. Giám sát, đôn đốc tiến độ thi công xây dựng công trình theo tiến độ thi công được Chủ đầu tư phê duyệt. Trường hợp xét thấy tổng tiến độ bị kéo dài thì phải báo cáo Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng để báo cáo Chủ đầu tư để xử lý theo quy định;

8. Giám sát, xác nhận khối lượng thi công xây dựng với nhà thầu, tư vấn giám sát theo thời gian hoặc giai đoạn thi công và đối chiếu với khối lượng thiết kế đã được duyệt để làm cơ sở nghiệm thu, thanh toán. Khi khối lượng phát sinh so với hợp đồng thì phải báo cáo Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng;

9. Phối hợp với Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng lập dự toán chi phí quản lý dự án;

10. Phối hợp với Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng thực hiện các quyết định và chịu sự thanh tra, kiểm tra của Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

11. Thực hiện các công việc của dự án theo đúng chính sách, chế độ nhà nước quy định; các vấn đề ngoài thẩm quyền phải báo cáo Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng trước khi tổ chức triển khai thực hiện;

12. Phối hợp với các đơn vị sử dụng thực hiện các công việc liên quan trong quá trình đầu tư xây dựng công trình;

13. Phối hợp với Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tập hợp hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành, quyết toán chi phí hoạt động của Ban Quản lý dự án hàng năm theo quy định của pháp luật; báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu quản lý của cấp có thẩm quyền;

14. Chịu sự kiểm tra, giám sát của các bộ phận chuyên môn của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng;

15. Phối hợp với Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng và các đơn vị quản lý, sử dụng công trình xây dựng quy chế phối hợp chi tiết cho từng công trình và chịu trách nhiệm thực hiện chấp hành các quy chế đã được thống nhất phê duyệt khi thực hiện quyền hạn, trách nhiệm được giao;

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng, Chủ đầu tư giao theo quy định của pháp luật;

17. Lập các báo cáo quản lý đầu tư xây dựng theo chế độ quy định; cung cấp đầy đủ tài liệu liên quan đến quyết toán dự án hoàn thành theo đúng yêu cầu của Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng; quản lý lưu trữ đầy đủ hồ sơ dự án đã triển khai theo quy định của pháp luật.

III. Nhiệm vụ của cơ quan quản lý và đơn vị sử dụng công trình

1. Phối hợp với Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng để hoàn thành các thủ tục liên quan về: giao, nhận đất, đền bù giải phóng mặt bằng để thực hiện đầu tư dự án, đề nghị cấp

chứng chỉ quy hoạch, thỏa thuận phòng cháy chữa cháy, cấp nước, môi trường, thẩm định dự án, giải phóng mặt bằng và cấp phép xây dựng tại các cơ quan địa phương;

2. Đề xuất nhu cầu xây dựng (mục tiêu xây dựng), kiến trúc tổng thể (quy mô đầu tư, diện tích xây dựng, chiều cao tầng), công năng của từng hạng mục (số lượng phòng ban, dây chuyền sử dụng, các yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ)... với Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư;

3. Cử Lãnh đạo đơn vị làm Phó Trưởng ban Ban Quản lý dự án và các công chức, viên chức có chuyên môn phù hợp tham gia Ban Quản lý dự án. Đối với lãnh đạo đơn vị đề xuất thời gian tham gia vào dự án, các cán bộ tham gia phải bố trí đủ thời gian để hoàn thành các công việc được giao theo nhiệm vụ, quyền hạn được phân công tại Ban Quản lý dự án. Lãnh đạo đơn vị và cán bộ tham gia chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật trước Trưởng ban Ban Quản lý dự án, Trưởng ban Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng, Thủ trưởng đơn vị quản lý và pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

4. Chịu trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, sử dụng và hạch toán, theo dõi tài sản nhà nước theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước;

5. Phối hợp với Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng giám sát quá trình triển khai dự án;

6. Phối hợp với Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng và Ban quản lý dự án công trình xây dựng quy chế phối hợp chi tiết cho từng công trình và chịu trách nhiệm thực hiện chấp hành các quy chế đã được thống nhất phê duyệt khi triển khai thực hiện quyền hạn, trách nhiệm được giao.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC

I. Cơ cấu tổ chức

Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng được tổ chức thành 04 bộ phận công tác, gồm:

1. Bộ phận Kế toán - Hành chính;
2. Bộ phận Kinh tế - Kế hoạch;
3. Bộ phận Kỹ thuật xây dựng công trình;
4. Bộ phận Hệ thống kỹ thuật công trình.

Nhiệm vụ cụ thể của từng Bộ phận do Cục trưởng Cục Tài vụ - Quản trị quy định.

Biên chế của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng do Cục trưởng Cục Tài vụ - Quản trị điều động trong tổng biên chế của Cục Tài vụ - Quản trị được Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan giao.

II. Lãnh đạo Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng

Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng có Trưởng ban và một số Phó Trưởng ban.

Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Tài vụ - Quản trị và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban. Phó Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công phụ trách.

Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng được bố trí Kế toán trưởng theo quy định hiện hành của pháp luật và của Bộ Tài chính.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Chương III

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

I. Quản lý tài chính, kế toán

1. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng các nguồn tài chính, tài sản Nhà nước giao theo quy định của pháp luật, phân cấp của cơ quan có thẩm quyền.

2. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng chịu trách nhiệm lập, chấp hành dự toán, kế toán, quyết toán các nguồn vốn theo quy định hiện hành.

3. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng chịu trách nhiệm tự kiểm tra và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền đối với toàn bộ công tác tài chính, kế toán của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng.

III. Kinh phí hoạt động

Nguồn kinh phí, nội dung chi đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật, Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy chế quản lý tài chính của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan./.